**Use Case “Trả lại xe đạp”**

1. **Mã use case**

UC003

1. **Mô tả ngắn**

Use case này mô tả các tương tác giữa người dùng và phần mềm EBR khi người dùng muốn trả lại xe đạp đã thuê

1. **Các tác nhân**
   1. **Khách hàng**
2. **Tiền điều kiện**

Khách hàng có đặt cọc thuê xe

1. **Luồng sự kiện cơ bản**

Step 1: Khách hàng tìm bãi bất kì gần nhất theo hệ thống

Step 2: Hệ thống hiển thị bãi xe gần nhất

Step 3: Khách hàng đỗ và khóa xe bằng ứng dụng

Step 4: Hệ thống trả lại tiền cọc và trừ tiền thuê dựa theo số giờ đi

Step 5: Hệ thống lưu lại lịch sử giao

Step 6: Hệ thống gửi mail cho khách hàng

1. **Luồng sự kiện thay thế**

**Không**

1. **Dữ liệu đầu vào**

**Không**

1. **Dữ liệu đầu ra**

*Dữ liệu đầu ra là hóa đơn giao dịch*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Trường dữ liệu | Mô tả | Định dạng hiển thị | Ví dụ |
| 1. | Mã số | Mã số của xe được chọn |  | 784318 |
| 2. | Vị trí | Vị trí bãi để xe hiện tại |  | Bãi xe 1 |
| 3. | Thời gian trả xe |  | HH:MM:SS -DD/MM/YYYY | 08:10:21 – 12/10/2021 |
| 4. | Pin | Phần trăm pin còn lại của động cơ | * Số dương với biểu tượng phần trăm * Căn trái | 60.0% |
| 5. | Tiền cọc | Số tiền đặt trước để có thể thuê xe | * Số nguyên dương với đơn vị VND ở cuối * Căn trái | 550.000 VND |
| 6. | Phí | Số tiền chi trả để thue xe | * Số nguyên dương với đơn vị VND ở cuối * Căn trái | 700.000 VND |
| 7 | Trạng thái | Trạng thái giao dịch |  | Hoàn tất |

1. **Hậu điều kiện**

Giao dịch được lưu trong hệ thống